

Bản án: 203 /2021/ HSST.

Ngày: 18/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 201/2021/HSST ngày 01/4/2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2021/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 và QĐ hoãn phiên tòa số: 65/QĐ - HPT ngày 11/5/2021 đối với bị cáo:

Trương Đức H - sinh năm 1994; ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố T, phường C, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Như H và con bà Lương Thị H; vợ là Văn Thị C, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Ngày 23/10/2012 TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ra trại ngày 31/8/2015 (đã thi hành xong các khoản nộp phạt và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi theo khoản 2 Điều 133 của BLHS năm 1999, khung hình phạt 07 đến 15 năm); Ngày 27/7/2017 bị TAND thành phố Sầm Sơn xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, phạt sung quỹ Nhà nước 3.000.000đ và 200.000đ tiền án phí và đã nộp vào ngày 24/12/2020. Ra trại ngày 01/8/2018; tiền sự: không; tạm giam: 21/12/2020, đến ngày 26/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty TNHH N

Địa chỉ: Phố T, phường B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hoài N - Chủ nhà xe N

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Hồng N - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Phố T, phường S, thành phố H (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Văn T - Sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn Linh - Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Đ, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lê Hữu Hiếu - Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2020, Trương Đức H vào làm việc lái xe trung chuyển đón trả khách cho nhà xe N có trụ sở tại số 251 T, phường B, thành phố H. Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2020 khi H đang làm việc tại nhà xe N thì có xe Limosin 9 chỗ BKS 29B - 145.65 đi từ thành phố Hà Nội về Thanh Hóa. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định lấy trộm hàng hóa của khách gửi về trên xe đem bán để lấy tiền. Lợi dụng lúc lái xe đi vào trong nhà và quản lý nhà xe không chú ý H đã lấy trộm 01 thùng hàng để ở cốp xe (sau đó H mới biết đó là thùng hàng điện thoại) bỏ vào xe Hyundai I10 BKS 30E - 967.31 cùng hàng hóa đi kèm của 3 người khách mà H có nhiệm vụ đi trả. Trong thùng hàng có 21 chiếc điện thoại IphoneX loại 64Gb, đã qua sử dụng của anh Vũ Văn T, sinh năm 1988, trú tại Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Nam Định gửi về cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, trú tại 10/89 T, phường V, thành phố H.

Sau khi trả hết khách H điều khiển xe chạy ra đường Đại Lộ M về đến gần vòng xuyên cầu V thì H dừng xe lại mang thùng điện thoại giấu ở cột mốc ven đường để hết giờ làm việc tại nhà xe N sẽ quay lại lấy. Đến 22 giờ 30 phút cùng

ngày hết giờ làm việc tại nhà xe N, Hiền đi xe máy Vison biển kiểm soát 36N1 - 09421 quay lại lấy thùng điện thoại trước đó bỏ lên xe máy đi về đến gần Âu thuyền thuộc phố Đ, phường T, thành phố S thì dừng lại bốc thùng hàng thấy bên trong có 21 chiếc điện thoại Iphone X nên H bỏ vào túi ni lông buộc lại rồi giấu kín vào bụi cỏ rậm ven đường và đi về nhà.

Đến khoảng 4 - 5 ngày sau do cần tiền nên H đến chỗ cất giấu thùng điện thoại lấy 01 chiếc máy mang đến cửa hàng “L mobile” phố Đ, phường T, thành phố S bán cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 được số tiền 7.000.000 (bảy triệu đồng rồi tiêu xài hết số tiền này). Ngày 17/11/2020 H tiếp tục quay lại nơi cất giấu điện thoại lấy 09 chiếc điện thoại nữa mang đến cửa hàng “H Mobile” ở số phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bán cho anh Lê Hữu H, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa được số tiền 54.000.000 (năm mươi bốn triệu đồng và tiêu xài hết số tiền này). Đến ngày 27/11/2020 H quay lại nơi cất giấu điện thoại lấy hết toàn bộ 11 chiếc điện thoại còn lại tiếp tục mang đến bán cho anh Lê Hữu H ở cửa hàng “H Mobile” 10 chiếc điện thoại lấy số tiền 64.500.000đ

(Sáu mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và cũng tiêu xài hết số tiền này. Còn 01 chiếc điện thoại H để lại sử dụng đến khi cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa triệu tập làm việc thì H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại này.

Sau khi mua lại được 19 chiếc điện thoại từ H thì anh H đã mang bán cho anh Phạm Văn K, sinh năm 1987 có cửa hàng mua bán điện thoại “K mobile” số phố Đ, thành phố H 08 chiếc điện thoại và để lại ở cửa hàng của mình 11 máy điện thoại sau đó đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa 11 chiếc máy này. Đối với 8 chiếc máy điện thoại Iphone X mà anh K mua lại của anh H, anh K đã bán lại cho anh Lê Minh H, sinh năm 1995, trú tại Thôn H, thị trấn P, Huyện X, tỉnh Thanh Hóa, Trong 08 máy, anh H đã bán 01 máy cho một người khách qua đường không biết rõ nhân thân lại lịch nên không truy tìm và thu giữ được, còn lại 07 chiếc máy Iphone X anh H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 312/KL - HĐĐGTS ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị 21 chiếc điện thoại Iphon X của anh Vũ Văn T bị Trương Đức H lấy tại thời điểm bị mất trộm là 188.300.000đ (Một trăm tám mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Văn L chủ cửa hàng “L mobile” và anh Lê Hữu H “H Mobile” khi mua lại điện thoại từ H đều không biết là tài sản do H trộm cắp mà có

nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với chiếc xe Vision BKS 36N1 - 09421 màu mận Trương Đức H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là của vợ H - chị Văn Thị C, chị C không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Văn Thị C.

Về dân sự: Anh Vũ Văn T đã nhận lại 19/21 chiếc điện thoại bị mất và được gia đình bị can Trương Đức H bồi thường lại giá trị tài sản của 02 chiếc điện thoại mà cơ quan CSĐT không thu giữ được nên không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Anh H đã được gia đình Trương Đức H khắc phục lại toàn bộ số tiền mua máy của H và không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự. Sau đó anh H đã trả lại tiền mua máy cho anh Phạm Văn K và anh K đã trả lại tiền mua máy cho anh Lê Minh H nên anh K và anh H không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Anh Lê Hoài N, sinh năm 1982, trú tại phố T, phường B, thành phố H - Chủ nhà xe N là bị hại trong vụ án không có yêu cầu gì về việc bị can Trương Đức H phải bồi thường tổn hại uy tín, dân sự cho nhà xe.

Cáo trạng số 93/CT - VKS - TPTH ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trương Đức H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Đức H từ 36 đến 42 tháng tù. Về phần dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại đầy đủ và bị hại không có yêu cầu gì, cần được công nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Do Trương Đức H làm nghề lái xe chuyên khách tại nhà xe N ở phố T, phường T, thành phố H. Vào khoảng 20h ngày 02/11/2020, bị cáo đã lén lút trộm cắp trên xe Limosin biển kiểm soát 29B - 145.65 một thùng cattong bên trong có 21 điện thoại di động Iphone X 64Gb đã qua sử dụng (trong đó có 08 cái màu đen và 13 cái màu trắng) của anh Vũ Văn T sinh năm: 1988; trú tại Thôn T, thị trấn T, huyện N, tỉnh Nam Định. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 188.300.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích và số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới hai trăm triệu đồng, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS.

[3]. Do lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của nhà xe N khi bốc trả hàng cho khách, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của khách gửi nhà xe vận chuyển mang bán lấy tiền tiêu xài ăn chơi. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng và gây mất uy tín trong hoạt động vận tải của nhà xe N, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố H, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung. Vì bị cáo là đối tượng đã nhiều lần bị xét xử, nhưng không chịu cải sửa, cần cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết. Khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo, tại phiên tòa cũng tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi việc làm của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đầy đủ, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì cần được công nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt: Bị cáo Trương Đức H 36(ba sáu) tháng tù, (được trừ đi thời gian tạm giam, giữ trước từ ngày 21/12/2020 đến 26/01/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thị Minh Thảo

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ
- VKSND tỉnh Thanh Hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

Lê Văn Tám

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân

Lê Thị Mơi

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Nguyễn Thị Lan Anh

